

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày: 05 – 5 – 2023.
“V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Diệp Hồng Châu.

2/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1963 (Có mặt).

2/ Bà Dương Hồng Q, sinh năm 1960 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị Kim H1, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H trình bày:

Do có sự quen biết với nhau nên bà Triệu Thị Kim H1 có trình bày với bà Dương Hồng Q về việc thiếu tiền vốn để mở quán kinh doanh. Do thấy chỗ quen biết và bà H1 năn nỉ nên bà Q đã bàn bạc với chồng là ông Trần Văn H giúp đỡ cho bà H1 mượn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Ngày 12/08/2020 bà H1 làm biên nhận mượn tiền tại nhà bà Q với lãi suất 2%/tháng. Một tháng sau ngày 02/09/2020 thì bà H1 lại mượn thêm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tổng cộng là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) với lãi suất là 2%/tháng. Bà H1 hứa là 03

tháng sẽ trả tiền gốc và thanh toán lãi hàng tháng. Sau khi vay bà H1 chỉ đóng được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) rồi ngưng cho đến nay.

Nay vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H yêu cầu bà Triệu Thị Kim H1 phải trả 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) và tính lãi suất 02%/tháng từ ngày 02/9/2020 cho đến nay với tổng số tiền là 53.646.000đ. Trong đó tiền gốc là 33.000.000đ; tiền lãi 20.646.000đ (đã trừ 600.000đ tiền lãi đã đóng).

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Triệu Thị Kim H1 trình bày:

Vào năm 2019, bà Triệu Thị Kim H1 có vay của bà Dương Hồng Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bà H1 đóng lãi mỗi ngày 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Bà H1 đóng lãi liên tục được 13 tháng không còn khả năng đóng lãi nữa thì bà Q mới kêu bà H1 vô hội (bà Q làm chủ hội) loại hội ngày (10.000đ/ngày). Bà H1 tham gia 10 chân hội (đóng 100.000đ/ngày), hốt được 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trừ tiền vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bà Q đưa lại tiền thừa 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó bà H1 phải có nghĩa vụ đóng hội chết cho bà Q 100.000đ/ngày, do bà H1 không có tiền đóng nên bà Q chuyển sang tiền lãi, bà H1 phải đóng 150.000đ/ngày tiền lãi. Cộng dồn cho đến ngày 15/06/2020, bà H1 nợ bà Q 27.960.000đ (Hai mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng), bà Q đưa cho bà H1 thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đủ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và kêu bà H1 xác nhận nợ. Còn 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bà H1 cũng vay trong năm 2019, đóng lãi mỗi ngày 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng), bà H1 đóng được 08 tháng, sau đó xin ngưng lãi trả dần cho đến khi hết nợ. Bà Q đồng ý vì vậy bà H1 trả 200.000đ/ngày (Trong đó 150.000đ/ngày là tiền của 30 triệu đồng và 50.000đ/ngày là trả tiền của 03 triệu đồng). Bà H1 trả từ ngày 12/6/2020 đến ngày 29/11/2020.

Nay bà H1 chỉ thừa nhận còn nợ vợ chồng ông H, bà Q 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) và tính lãi suất 02%/tháng từ ngày 02/9/2020 cho đến nay là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H (gọi tắt là vợ chồng bà Q) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Triệu Thị Kim H1 trả số tiền còn nợ từ việc vay mượn. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Vợ chồng bà Q đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn bà Triệu Thị Kim H1 sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Như vậy bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa bà H1 chỉ thừa nhận chỉ còn nợ vợ chồng bà Q số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Tài liệu, chứng cứ chứng minh:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, vợ chồng bà Q cung cấp là tờ giấy đánh máy sẵn và chưa trống để viết tay ngày 13/6/2020 có chữ ký và chữ viết của bị đơn bà Triệu Thị Kim H1.

- Tài liệu chứng cứ do bị đơn, bà Triệu Thị Kim H1 cung cấp là tờ giấy viết tay ghi chi tiết cộng các khoản nợ ngày 15/06/2020 do nguyên đơn bà Dương Hồng Q viết.

Các đương sự đều thừa nhận những tài liệu, chứng cứ do phía bên kia đưa ra là thật do đó các đương sự không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Nguyên đơn, vợ chồng bà Q yêu cầu bà H1 trả số tiền còn nợ là 33.000.000 đồng. Căn cứ vào tờ biên nhận ngày 13/6/2020. Xét thấy tờ biên nhận nợ này không phải tờ giao nhận tiền mà là tờ xác nhận nợ. Và số nợ 33.000.000 đồng có được từ những lần thỏa thuận giao dịch trước đây như vay mượn, chơi hụi và cộng các khoản lãi mà có. Việc này được thể hiện vào tờ giấy viết tay ghi chi tiết các khoản nợ ngày 15/06/2020 do nguyên đơn bà Dương Hồng Q viết và biên bản đối chất ngày 21/4/2022 bà Q cũng thừa nhận. Do đó không có căn cứ cho rằng vào ngày 13/6/2020, vợ chồng bà Q có đưa 33.000.000 đồng cho bà H1 vay. Còn đối với phần lãi, do không chấp nhận phần tiền gốc cho nên phần tiền lãi đương nhiên không được chấp nhận. Vì vậy tổng số tiền vợ chồng bà Q yêu cầu là 53.646.000đ chỉ được chấp nhận một phần.

- Đối với bị đơn bà H1, bà cho rằng bà vay tiền của vợ chồng bà Q với lãi suất 30%/tháng nhưng bà H1 không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Bà H1 thừa nhận còn nợ vợ chồng bà Q số tiền 7.500.000 đồng. Do đó bà H1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho vợ chồng bà Q.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H.

2. Buộc bà Triệu Thị Kim H1 hoàn trả cho vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H số tiền còn nợ là 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền phải trả mà bà Triệu Thị Kim H1 chậm trả tiền thì bà H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Triệu Thị Kim H1 phải nộp 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

- Vợ chồng bà Dương Hồng Q, ông Trần Văn H phải liên đới chịu 2.307.300đ (Hai triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm đồng) tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Bà Quý, ông H được khấu trừ 973.500đ (Chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0001932 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy số tiền bà Q, ông H phải liên đới nộp là 1.333.800đ (Một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng